

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CƠ SỞ CỦA MỐI QUAN HỆ GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân đã trở thành nguồn sức mạnh và truyền thống vô cùng quý báu. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, những hạn chế, yếu kém trong bộ máy Đảng, Nhà nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới lòng tin và mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, thậm chí có ý kiến băn khoăn rằng, cơ sở của mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân phải chăng đã bị xói mòn, thay đổi? Thực tế đó ặt ra yêu cầu nhìn nhận những cơ sở của mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân một cách khoa học.

TS DƯƠNG TRUNG Ý

Học viện Xây dựng Đảng,

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

1. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng

Lịch sử loài người cho thấy, quần chúng nhân dân là chủ thể tạo ra mọi của cải vật chất bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Chính quần chúng nhân dân là lực lượng cơ bản của các cuộc cách mạng xã hội, là lực lượng sáng tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần của xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Chính quần chúng là người làm nên lịch sử. Do đó, các chính đảng nói chung, các đảng cộng sản nói riêng phải biết dựa vào sức mạnh của quần chúng, phải biết tập hợp, lãnh đạo quần chúng. Ngay trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen* (1843), Mác đã viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân...; không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”(1). Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh* (1844), Mác và Ăngghen cho rằng “Hoạt động lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo”(2).

V.I.Lênin cho rằng, đối với các đảng chính trị, việc liên hệ, gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân là một tất yếu khách quan. Chỉ có gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân, các chính đảng mới có sức mạnh trong cuộc đấu tranh của mình, rằng “Chỉ có các chính đảng dựa hẳn vào những giai cấp nhất định thì mới mạnh mẽ, mới đứng vững được trong bất cứ bước ngoặt nào của các sự kiện. Cuộc đấu tranh chính trị công khai buộc các đảng phải liên hệ chặt hơn nữa với quần chúng vì

không có những mối liên hệ đó thì các đảng chẳng còn có giá trị nữa”(3). Từ thực tiễn lịch sử, Lênin chỉ rõ: “Chúng ta có thể rút ra kết luận quan trọng nhất đối với chúng ta, kết luận mà chúng ta phải lấy làm kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của mình, tức là: xét về mặt lịch sử, giai cấp nào lãnh đạo được quần chúng nhân dân thì giai cấp đó sẽ chiến thắng”(4).

Với quan điểm đó, Lênin cho rằng để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản, lật đổ chế độ tư bản, xây dựng chế độ xã hội mới (chế độ xã hội chủ nghĩa và cuối cùng là xã hội cộng sản chủ nghĩa), các đảng cộng sản phải liên hệ, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng. Người cho rằng “Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là một sức mạnh ghê gớm nhất. Không có một đảng sắt thép được tôi luyện trong đấu tranh, không có một đảng được sự tín nhiệm của tất cả những phần tử trung thực trong giai cấp nói trên, không có một đảng biết nhận xét tâm trạng quần chúng và biết tác động vào tâm trạng đó thì không thể tiến hành thắng lợi của cuộc đấu tranh ấy được”(5); “Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”(6).

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp to lớn, lâu dài, có nhiều khó khăn, gian khổ, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh trí lực của toàn Đảng, toàn dân. Sự nghiệp đó không phải là của riêng những người cộng sản. Vì những người cộng sản chỉ như “những giọt nước trong đại dương” nhân dân. Nếu chỉ dựa vào sức mạnh của mình, giai cấp vô sản sẽ không thể giành thắng lợi, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản sẽ không trở thành hiện thực. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Lênin cho rằng, “Chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống...; chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”(7). Xuất phát từ tính tất yếu đó, Lênin đã cảnh báo những người cộng sản rằng “Một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là cắt đứt liên hệ với quần chúng”(8). Người nhấn mạnh “Đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh của nó khi nó biết gắn bó với quần chúng mà nó lãnh đạo và thực sự dẫn dắt quần chúng tiến lên. Nếu không liên minh với những người không phải là đảng viên cộng sản trong các lĩnh vực hoạt động hết sức khác nhau, thì không thể nói tới một thành công nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản cả”(9).

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân đã sớm được khẳng định. Ông cha ta đã quan niệm “Khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc, bền rễ, đó là thượng sách giữ nước”. Nguyễn Trãi đã đúc kết: “Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân, thuận lòng dân thì sống, nghịch lòng dân thì chết”. Kế thừa và phát triển những tư tưởng tiến bộ trong lịch sử dân tộc, tiếp thu tinh hoa của

nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quan điểm, tư tưởng hết sức sâu sắc về vị trí, vai trò của nhân dân. Người cho rằng nhân dân là quý nhất, là quan trọng nhất, quyền lực của nhân dân là tối thượng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(10). Dân là gốc của nước, của cách mạng “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”(11).

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân, Đảng ta khẳng định: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng...; không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta”(12).

2. Bản chất, mục đích của Đảng là vì lợi ích của nhân dân, Đảng cầm quyền là vì nhân dân

Đối với các đảng cộng sản chân chính, liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân không phải là vấn đề sách lược, càng không phải là lợi dụng lòng tin và sức mạnh của nhân dân để thực hiện mục đích của mình, mà liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân là một *thuộc tính bản chất của đảng cộng sản*, là cơ sở xã hội cho sự tồn tại và phát triển của Đảng, là “lương tâm, danh dự” và phương châm hành động của Đảng. Trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* (1848), Mác và Ăngghen đã khẳng định, để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh của mình, “giai cấp vô sản phải vươn lên trở thành dân tộc”. Thực tế lịch sử cũng cho thấy, giai cấp công nhân và các đảng cộng sản đều là một bộ phận của dân tộc mình. Bên cạnh tính giai cấp, các đảng cộng sản ở mỗi nước đều có tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Các đảng cộng sản chân chính ở mỗi nước không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà còn phải trở thành đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân, của đảng cộng sản cũng chính là mục tiêu đấu tranh của quần chúng lao động nói chung. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân lao động và lợi ích của dân tộc là thống nhất.

Đảng cộng sản không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà còn là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc. Đánh mất tính nhân dân, đảng cộng sản sẽ không phải là đảng vì dân, đảng đó sẽ không giành được thắng lợi. Đánh mất bản sắc dân tộc, tính dân tộc, đảng đó sẽ trở thành một đảng "hu vô". Tính nhân dân là cái thuộc về mục đích, cơ sở tồn tại và phương châm hành động của đảng.

Tính dân tộc là cái đặc thù, phân biệt các đảng cộng sản thuộc các dân tộc, các nước khác nhau.

Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định Đảng đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, Đảng phải thu phục và lãnh đạo toàn thể giai cấp vô sản và nhân dân làm cách mạng để giải phóng dân tộc, làm cho đất nước hoàn toàn độc lập, “đặng hoàn thành những trách nhiệm của cách mạng tư sản dân quyền, tiến tới cách mạng vô sản thực hiện xã hội chủ nghĩa, bước đầu của cộng sản chủ nghĩa”(13). Tại Đại hội II (1951), Đảng ta khẳng định “Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Mục đích của Đảng là phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số ở Việt Nam. Từ Đại hội X, Đảng ta khẳng định “Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”.

Mặc dù cách diễn đạt về Đảng ở một số thời kỳ không hoàn toàn giống nhau, nhưng mục đích lý tưởng của Đảng luôn được Đảng ta khẳng định một cách nhất quán, đó là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Đảng luôn là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần khẳng định, Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”(14). Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ mình vừa là người lãnh đạo, nhưng cũng đồng thời là “đầy tớ” của nhân dân, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Người cho rằng, Đảng “phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được xa rời dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định bị thất bại”(15).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và

giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”(16).

Như vậy, bản chất, mục đích của Đảng ta là vì lợi ích của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không còn lợi ích nào khác. Vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân mà Đảng ta ra đời. Ngày nay, vì lợi ích của nhân dân mà Đảng ta khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội.

3. Đảng là một bộ phận của dân tộc, cán bộ, đảng viên của Đảng đều xuất thân từ nhân dân, sống với nhân dân, vì nhân dân phục vụ

Như đã khẳng định, bên cạnh tính giai cấp, tính nhân dân, đảng cộng sản chân chính còn có tính dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như bất cứ một chính đảng chính trị ở quốc gia nào cũng đều là một bộ phận của dân tộc, không có một đảng chính trị đứng ngoài dân tộc, tách rời với đất nước, dân tộc mình. Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành lãnh tụ chính trị của dân tộc với nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sứ mệnh của Đảng là lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng nhân dân. Tại Đại hội II (1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”(17).

Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đều xuất thân từ các giai cấp, tầng lớp nhân dân, hàng ngày sinh sống, làm việc trong môi trường xã hội - nhân dân - đất nước - dân tộc. Tất cả đảng viên, dù đảm nhiệm chức trách, nhiệm vụ gì, cũng đều tham gia sinh hoạt ở một loại hình tổ chức cơ sở đảng nhất định, đều thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, trong đó có nhiệm vụ liên hệ mật thiết với nhân dân, lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Với tư cách và trách nhiệm chính trị của người cộng sản, mỗi đảng viên đều phải suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân. Đồng thời, một trong 4 nhiệm vụ của mỗi đảng viên là liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Không gắn bó với nhân dân, không đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, không vì nhân dân phục vụ, người đó không còn là đảng viên cộng sản chân chính, không còn “phẩm chất” của người đảng viên. Đó là một biểu hiện của sự thoái hóa, biến chất cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

4. Gắn bó mật thiết với nhân dân là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

Điều lệ Đảng ghi rõ: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân”(18). Gắn bó với nhân dân là một nguyên tắc mà mỗi tổ chức đảng và cá nhân đảng viên phải tuân thủ, phải “thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”(19).

Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”(20).

Như vậy, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân là một tất yếu, là điều kiện tồn tại và phát triển của Đảng. Hiện nay, Đảng ta có trên 57.460 tổ chức cơ sở đảng. Đây là những tổ chức nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nơi trực tiếp lãnh đạo thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời, các tổ chức cơ sở đảng cũng là nơi gần dân nhất, trực tiếp nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân để đề ra những chủ trương, biện pháp để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đảng phải dựa vào dân để có sức mạnh thực hiện vai trò lãnh đạo, nhân dân nhờ có sự dẫn dắt của Đảng mới làm cách mạng thành công. Gắn bó mật thiết với nhân dân là thuộc tính đặc trưng, bản chất của Đảng, là một trong những nguyên tắc hoạt động hàng đầu của Đảng. Xa rời nhân dân là Đảng xa rời bản chất cách mạng, mục đích, lý tưởng, xa rời cơ sở chính trị - xã hội cho sự tồn tại và phát triển của mình □

- (1) C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.347, 350.
- (2) Sđd, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.123.
- (3) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.17, Nxb Tiến bộ Matxcova, 1979, tr.431.
- (4),(6) Sđd, t.39, Nxb Tiến bộ Matxcova, 1977, tr.395, 251.
- (5) Sđd, t.41, tr.33-34.
- (7) Sđd, t.35, tr.64.
- (8) Sđd, t.44, tr.426.
- (9) Sđd, tr.28-29.
- (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.276.
- (11) Sđd, t.5, tr.293.
- (12),(16),(20) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65-66, 70, 89.
- (13) ĐCVN: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.137.
- (14),(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.249, 238.
- (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.175.
- (18),(19) *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.4-5, 5.